

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ.

Y, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T; địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn: Anh Lò Văn C; địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La. Đại diện là ông Đàm Văn T- Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền là bà Lữ Hồng N cán bộ tín dụng; địa chỉ: Tiểu khu o, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị T và anh Lò Văn C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cháu Lò Gia H, sinh ngày 13/8/2020 cho anh Lò Văn C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Vi Thị T chưa phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lò Văn C, chị Vì Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thoả thuận nhất trí giao cho anh Lò Văn C nhận chịu trách nhiệm trả nợ số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y trong năm 2024. Đến hạn trả, hết năm 2024 mà anh Lò Văn C không trả thì anh Lò Văn C còn phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tương ứng với số tiền vay là 50.000.000 đồng.

- Về án phí ly hôn, án phí chia nợ chung: Chị Vì Thị T, anh Lò Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Chị Vì Thị T, anh Lò Văn C có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La xác nhận. Quyết định miễn án phí ly hôn, án phí nợ chung cho Chị Vì Thị T và anh Lò Văn C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- TAND tỉnh Sơn La;
- CC thi hành án huyện Y;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng